

**ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2**  
**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11**  
**BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**  
**Thời gian làm bài: 90 phút**



**BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

(...)

*VŨ NHƯ TÔ - Cảnh ngộ chúng tôi có khác chi cảnh ngộ bà? Có phần khổ nhục hơn nữa. Chế độ thì nghiệt ngã vô lý: nhà không cho làm cao, áo không cho mặc đẹp. Ai xây một kiểu nhà mới khả quan, thì lập tức kết vào tội lộng hành đem chém. Thành thử không ai dám vượt ra khuôn sáo nghìn xưa, nghề kiến trúc đọng lại như một vũng ao tù. Người có tài không được thi thố đành phải tiến về mặt tiểu xảo. Mà nói ngay đến những bọn này nào họ có được yên thân. Họ phải lẩn lút, giấu giếm. Vô phúc mà triều đình biết, thế là gia đình tan nát. Họ bị đóng cũi giải kinh, để làm những công việc nhà vua, thân giam trong nội như một tên trọng phạm, mãi đến khi mắt mờ, tay chậm, họ mới được thái hời nguyên quán. Triều đình còn không ban cho họ một chút bổng nhờ để mưu sống buổi tàn niên. Cách đối đãi như thế, thì nhân tài nhiều sao được, mà ai chịu luyện tập cho thành tài? Thậm chí người ta nói kẻ có tài đã không giúp cho gia đình, còn là một cái vạ nữa.*

*ĐAN THIÊM - Thảo nào mà nước ta không có lấy một lâu đài nào ra hồn, khả dĩ sánh với những lâu đài Trung Quốc. Ngay cả Chiêm Thành cũng hơn ta nhiều lắm...*

*VŨ NHƯ TÔ - Tôi bẩm sinh có khiếu về kiến trúc. Tôi đã học văn, sau bỏ văn tập nghề, nhưng tập thì tập, vẫn lo nom nớp, chỉ sợ triều đình biết, thì vợ con ở nhà nheo nhóc, mà mình cũng không biết bao giờ được tháo cũi sổ lồng. Vua Hồng Thuận ngày nay càng khinh rẻ chúng tôi, cách đối đãi lại bạc ác. Chẳng qua là cái nợ tài hoa, chứ thực ra theo nghề ở ta lợi chẳng có mà nhục thì nhiều.*

*ĐAN THIÊM - Chính vì thế mà ông càng đáng trọng.*

*VŨ NHƯ TÔ - Trọng để làm gì? Tìm danh vọng chúng tôi đã chẳng chọn nghề này. Đòi lẩn lút...*

ĐAN THIÊM - Vậy thì các ông luyện nghề làm gì, luyện mà không đem ra thi thố?

VŨ NHƯ TÔ - Đó là nỗi khổ tâm của chúng tôi. Biết đã mang là khổ nhục mà không sao bỏ được. Như bóng theo hình. Chúng tôi vẫn chờ dịp.

ĐAN THIÊM - Dịp đấy chứ đâu? Cứu Trùng Đài...

[...]

VŨ NHƯ TÔ - Xây Cứu Trùng Đài cho một tên bạo chúa, một tên thoán nghịch, cho một lũ gái dâm ô? Tôi không thể đem tài ra làm một việc ô uế, muôn năm làm bia miệng cho người đời được.

ĐAN THIÊM - Ông biết một mà không biết hai. Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây. Ông không có tiền, ông không có thể dựng lấy một tòa đài như ý nguyện. Chấp kính, phải tòng quyền. Đây là lúc ông nên mượn tay vua Hồng Thuận mà thực hành cái mộng lớn của ông... Ông khế tiếng. Đó là tiêu tiết. Ông cứ xây lấy một tòa đài cao cả. Vua Hồng Thuận và lũ cung nữ kia rồi mất đi nhưng sự nghiệp của ông còn lại về muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện, không phải thẹn với những cung điện đẹp nước ngoài, thế là đủ. Hậu thế sẽ xét công cho ông, và nhớ ơn ông mãi mãi. Ông hãy nghe tôi làm cho đất Thăng Long này thành nơi kinh kỳ lộng lẫy nhất trần gian.

VŨ NHƯ TÔ - Đa tạ. Bà đã khai cho cái óc u mê này. Thiếu chút nữa, tôi nhờ cả. Những lời vàng ngọc tôi xin lĩnh giáo. Trời quá yêu nên tôi mới được gặp bà.

ĐAN THIÊM - Tôi cũng may được gặp ông. Xin ông cố đi. Đức vua ngự tới...

(Trích *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- A. Vũ Như Tô, Đan Thiêm
- B. Vũ Như Tô, Trịnh Duy Sản
- C. Đan Thiêm, Nguyễn Vũ
- D. Đan Thiêm, Lê Tương Dực

**Câu 2.** Những lời nói của các nhân vật ở trong đoạn trích được gọi là:

- A. Lời tác giả
- B. Lời chỉ dẫn sân khấu

- C. Lời thoại
- D. Lời thuyết minh

**Câu 3.** Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết Vũ Như Tô có tài năng gì?

- A. Tài hội họa
- B. Tài văn chương
- C. Tài võ nghệ
- D. Tài kiến trúc

**Câu 4.** Đan Thiềm muốn Vũ Như Tô xây Cửu Trùng Đài nhằm mục đích gì?

- A. Phục vụ lợi ích cho Vũ Như Tô
- B. Tô điểm cho đất nước
- C. Phục vụ lợi ích của nhà vua
- D. Phục vụ lợi ích cho nhân dân

**Câu 5.** Nhân vật Vũ Như Tô hiện lên trong đoạn trích là một con người có tính cách như thế nào?

- A. Không khuất phục trước cường quyền
- B. Luôn cúi đầu cầu phú quý
- C. Không có chính kiến rõ ràng
- D. Bất chấp tất cả vì danh vọng

**Câu 6.** Từ những lời thoại trong đoạn trích, cho thấy thái độ nào của Vũ Như Tô với giai cấp thống trị đương thời?

- A. Kiên nhẫn, e dè.
- B. Căm hận, quyết đấu tranh tiêu diệt
- C. Căm phẫn, oán trách.
- D. Sợ hãi, luôn cúi.

**Câu 7.** Đoạn trích trên đã đem đến cho anh/chị cảm nhận được điều gì về nhân vật Đan Thiềm?

- A. Là cung nữ có cái nhìn tỉnh táo, thức thời
- B. Là cung nữ say mê cái đẹp, trân trọng người tài
- C. Là cung nữ có tấm lòng tự hào, tự tôn dân tộc.
- D. Là cung nữ có tấm lòng quý trọng người tài, lo nghĩ cho đất nước

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Đoạn trích trên đã thể hiện những đặc sắc gì về nghệ thuật kịch của Nguyễn Huy Tưởng?

**Câu 9.** Anh/chị có đồng tình với lời khuyên của Đan Thiềm: “*Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây.*” không? Vì sao?

**Câu 10.** Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vai trò của người tài đối với đất nước? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

## II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ***sức mạnh của bản lĩnh trong cuộc sống.***

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**Đáp án đề 2****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
<b>A</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>D</b>

**Câu 1 (0.5 điểm)**

Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- A. Vũ Như Tô, Đan Thiềm
- B. Vũ Như Tô, Trịnh Duy Sản
- C. Đan Thiềm, Nguyễn Vũ
- D. Đan Thiềm, Lê Tương Dực

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản

Xác định các nhân vật trong văn bản.

**Lời giải chi tiết:**

Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích: Vũ Như Tô, Đan Thiềm

→ Đáp án A

**Câu 2 (0.5 điểm)**

Những lời nói của các nhân vật ở trong đoạn trích được gọi là:

- A. Lời tác giả
- B. Lời chỉ dẫn sân khấu
- C. Lời thoại
- D. Lời thuyết minh

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

**Lời giải chi tiết:**

Những lời nói của các nhân vật ở trong đoạn trích được gọi là: Lời thoại

→ Đáp án: C

**Câu 3 (0.5 điểm)**

Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết Vũ Như Tô có tài năng gì?

- A. Tài hội họa
- B. Tài văn chương
- C. Tài võ nghệ
- D. Tài kiến trúc

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản.

Chú ý từ ngữ miêu tả nhân vật Vũ Như Tô.

**Lời giải chi tiết:**

Vũ Như Tô có tài năng kiến trúc

→ Đáp án D

**Câu 4 (0.5 điểm)**

Đan Thiềm muốn Vũ Như Tô xây Cửu Trùng Đài nhằm mục đích gì?

- A. Phục vụ lợi ích cho Vũ Như Tô
- B. Tô điểm cho đất nước
- C. Phục vụ lợi ích của nhà vua
- D. Phục vụ lợi ích cho nhân dân

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản.

Xác định mục đích xây Cửu Trùng Đài.

**Lời giải chi tiết:**

Đan Thiềm muốn Vũ Như Tô xây Cửu Trùng Đài nhằm mục đích: Tô điểm cho đất nước

→ Đáp án B

**Câu 5 (0.5 điểm)**

Nhân vật Vũ Như Tô hiện lên trong đoạn trích là một con người có tính cách như thế nào?

- A. Không khuất phục trước cường quyền
- B. Luôn cúi đầu cầu phú quý
- C. Không có chính kiến rõ ràng

D. Bất chấp tất cả vì danh vọng.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

**Lời giải chi tiết:**

Nhân vật Vũ Như Tô hiện lên trong đoạn trích là một con người: Không có chính kiến rõ ràng.

→ Đáp án C

**Câu 6 (0.5 điểm)**

Từ những lời thoại trong đoạn trích, cho thấy thái độ nào của Vũ Như Tô với giai cấp thống trị đương thời?

- A. Kiên nhẫn, e dè.
- B. Căm hận, quyết đấu tranh tiêu diệt
- C. Căm phẫn, oán trách.
- D. Sợ hãi, luôn cúi.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

**Lời giải chi tiết:**

Từ những lời thoại trong đoạn trích, cho thấy thái độ của Vũ Như Tô với giai cấp thống trị đương thời: Căm phẫn, oán trách.

→ Đáp án C

**Câu 7 (0.5 điểm)**

Đoạn trích trên đã đem đến cho anh/chị cảm nhận được điều gì về nhân vật Đan Thiềm?

- A. Là cung nữ có cái nhìn tinh táo, thức thời
- B. Là cung nữ say mê cái đẹp, trân trọng người tài
- C. Là cung nữ có tấm lòng tự hào, tự tôn dân tộc.
- D. Là cung nữ có tấm lòng quý trọng người tài, lo nghĩ cho đất nước.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản.

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

Nhân vật Đan Thiềm: Là cung nữ có tấm lòng quý trọng người tài, lo nghĩ cho đất nước.

→ Đáp án D

**Câu 8 ( 0.5 điểm)**

Đoạn trích trên đã thể hiện những đặc sắc gì về nghệ thuật kịch của Nguyễn Huy Tưởng?

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

Đoạn trích trên thể hiện những đặc sắc về nghệ thuật của Nguyễn Huy Tưởng là:

- Ngôn ngữ kịch điêu luyện, có tính tổng hợp cao
- Dùng ngôn ngữ hành động của nhân vật để khắc họa tính cách, miêu tả tâm trạng, dẫn dắt và đẩy xung đột kịch phát triển.

**Câu 9: (1.0 điểm)**

Anh/chị có đồng tình với lời khuyên của Đan Thiềm: “*Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây.*” không? Vì sao?

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản.

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

- HS trình bày quan điểm: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần.
- Lí giải:
  - + Theo hướng đồng tình: Tài năng của mỗi người chỉ được bộc lộ và có ý nghĩa khi phục vụ cho lợi ích chính đáng của bản thân và xã hội.
  - + Theo hướng không đồng tình: Vì tài năng của Vũ Như Tô bị lợi dụng để phục vụ cho lợi ích không chính đáng của giai cấp thống trị khi nhân dân đang khổ cực, lầm than.

**Câu 10: (1.0 điểm)**



Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vai trò của người tài đối với đất nước? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

**Phương pháp giải:**

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

- HS bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: Vai trò của người tài đối với đất nước.
- Yêu cầu về hình thức: viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng, đảm bảo đủ số câu).

Gợi ý:

- Người tài cần đem tài năng và tâm sức của mình để phục vụ cho lợi ích của nhân dân, của đất nước.
- Người tài phải có chí khí, không khuất phục trước cường quyền.

**II. VIẾT (4 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sức mạnh của bản lĩnh trong cuộc sống*.

**Phương pháp giải:**

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

**Lời giải chi tiết:**

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sức mạnh của bản lĩnh trong cuộc sống*.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận
Thân bài	2,5	Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. <b>a. Giải thích:</b> <i>Bản lĩnh</i> là khả năng đương đầu với khó khăn, giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống một cách bình tĩnh, thông minh và tinh táo. Bên cạnh đó, bản lĩnh còn là lòng dũng cảm, kiên trì, dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm...

		<p><b>b. Bàn luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vói bản thân:</li> <li>+ Bản lĩnh giúp bản thân kiên cường vượt qua khó khăn, thử thách để đi đến thành công.</li> <li>+ Khẳng định được vị trí của bản thân trong xã hội.</li> <li>+ Giữ được nhân cách trong mọi hoàn cảnh.</li> <li>+ Đem lại cho người thân, người xung quanh niềm tin tưởng.</li> <li>- Vói xã hội: giúp xã hội trở nên tốt đẹp, văn minh.</li> </ul> <p><b>c. Mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê phán người nhút nhát, không dám thể hiện bản thân, theo đuổi những thứ bản thân mình đề ra, sợ thất bại, sợ vấp ngã...</li> <li>- Bản lĩnh không có nghĩa là liều lĩnh, cố gắng làm những việc mà mình không đủ khả năng nhận thức và ý chí.</li> </ul> <p><b>d. Liên hệ bản thân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện bản lĩnh, chinh phục thành công</li> <li>- Sống có ích và cống hiến cho xã hội</li> </ul> <p><i>Lưu ý: Học sinh lấy dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.</i></p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</li> <li>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</li> </ul>